TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Núi Thành, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 02 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân – gia đình thụ L số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân – gia đình:*

+ Ông Hồ Ngọc N, sinh năm: 1987;

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991;

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc N, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa ông N và bà L phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do bất đồng tính tình và quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã; hiện nay vợ chồng không tình cảm với nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn của ông N và bà L đã trầm trọng, không thể hàn gắn, tình

cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của ông N và bà L là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn cho ông N và bà L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Hồ Ngọc N và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung là: Hồ Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 23/11/2016. Sau khi ly hôn, ông N và bà L thống nhất thỏa thuận giao con chung Hồ Nguyễn Yến Nh cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành; ông Hồ Ngọc N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Nguyễn Yến Nh mỗi tháng 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng y)* cho đến khi con chung đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông N và bà L thống nhất thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2019.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con của ông N và bà L là tự nguyện, phù hợp với Điều 58, Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần xem xét chấp nhận.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Ông N và bà L xác nhận không có nên Tòa án không đề cập đến.

4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Hồ Ngọc N tự nguyện nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc N và bà Nguyễn Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung và các dưỡng nuôi con chung: Ông Hồ Ngọc N và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung là: Hồ Nguyễn Yến Nh, sinh ngày 23/11/2016. Ông N và bà L thống nhất thỏa thuận giao con chung Hồ Nguyễn Yến Nh cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành; ông Hồ Ngọc N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hồ Nguyễn Yến Nh mỗi tháng 1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng y)* cho đến khi con chung Hồ Nguyễn Yến Nh đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 03/2019.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng y)* ông Hồ Ngọc N tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số:

0004107 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Ông Hồ Ngọc N đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân và gia đình.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dáu)

TRƯƠNG VĂN BIỂU

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành;
- UBND xã Tiên Lộc;
- UBND xã Tam Quang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.